Đề bài:

Phân tích truyện

Bắt sấu rừng U Minh Hạ.

Bài làm

Tên rừng U Minh Hạ đã mang trong nó cái bí hiểm hoang sơ của vùng đất phương Nam từ thời mở cõi. Trong bóng tối thăm thẳm của rừng sâu, có những con người đã đến gieo mầm ánh sáng của sự sống. *Bắt sấu rừng U Minh Hạ,* truyện ngắn thấm đẫm phong vị *Hương rừng Cà Mau* của Sơn Nam, viết năm 1957, là một bức tranh tô đậm hai mảng màu "tối sáng" của cuộc sống con người giữa đất rừng cực Nam Tổ quốc.

Đọc Bắt sấu rừng U Minh Hạ ta như được theo chân Sơn Nam trở về thuở rừng U Minh còn hoang vu, tăm tối… bức tranh rừng U Minh xanh biếc bạt ngàn những cóc kèn, mù u, đước, mốp, tràm thủy, lau sậy… trong đó nổi lên những "vệt đen" hung hãn và bí ẩn của đàn sấu.

Chúng như là hiện thân của cái phần hoang dại và dữ dội nhất của thiên nhiên vùng cực Nam Tổ quốc, bí ẩn như còn sót lại từ thời tiền sử.

Ngôi làng Kháng Lâm nhỏ bé nơi ngọn rạch Cái Tàu đặt vào bên bức tranh một mảng đời sống con người, một đời sống cơ cực, khắc nghiệt và đầy hiểm họa, gợi nhắc cuộc sống của gia đình em Cò trong truyện vừa *Đất rừng Phương Nam* của Đoàn Giỏi. Tràn xuống sinh sống ở vùng rừng đước bạt ngàn này, biết bao người đã bỏ mình vì hùm tha sấu bắt. Bài hát "ảo não, rùng rợn" của ông già Năm Hên không chỉ là tiếng kinh cầu hòn cho những con người đã chết oan vì sấu, mà còn là tiếng than cắt ruột cho cuộc đời cơ cực chốn rừng xanh nước đỏ. Cái sắc "đỏ ngòm" trong câu hát, phải chăng là sắc máu của bao nhiêu người từng "mang gươm đi mở cõi?". Giọt máu ấy, bao nhiêu đời qua vẫn chưa thể khô được…

Có lẽ không phải ngẫu nhiên mà hình ảnh đàn sấu trong mắt người dân lại được Sơn Nam miêu tả với một loạt hình ảnh mang tính quân sự rõ nét: sấu gom vào ao, lung mà "lập căn cứ", sấu ngóng mỏ kéo lên trời "như họng súng thần công đại bác", sấu bò về giữa ao "nhìn nhau như ra lệnh rút lui". Thế trận rất căng, chuẩn bị cho sự xuất hiện lạ lùng của ông già Năm Hên…

Ông ra mắt mọi người với chỉ một chiếc xuồng ba lá nhỏ, với "vỏn vẹn một lọn nhang trần và một hũ rượu". Hành trang lạ lùng mà quá đỗi giản dị ấy, phải chăng cũng chính là hành trang của người nông dân trên bước đường khai phá đất rừng lập nghiệp. Lọn nhang để sống với những người đi trước và hũ rượu để sống với chính mình và với những người bây giờ. Hành trang ấy biểu hiện cuộc sống vật chất giản dị và cả cuộc sống tinh thần ân nghĩa thủy chung của con người Việt Nam ở miền cực Nam đất nước.

Thẳng thắn, bộc trực và thật thà như bao người nông dân miền Nam khác, ông bộc bạch với mọi người: "Tôi đây không tài giỏi gì hết, chẳng qua là biết mưu mẹo chút ít". Cái nghĩa của ông cũng chính là cái nghĩa của con người Nam Bộ, như những ông Quán, ông Ngư, ông Tiều của Lục Vân Tiên ngày trước. "Nghề bắt sấu có thể làm giàu được, ngặt tôi không mong thứ phú quí đó". "Tôi thề quyết trả thù cho anh…".

Trong cuộc đấu tranh sinh tồn quyết liệt trước thiên nhiên, hình tượng ông Năm Hên điển hình cho những con người mưu lược, tài trí đứng đầu sống ngọn gió trợ giúp cộng đồng. Ông "bắt sấu" không chỉ với mưu mẹo tài tình mà còn mối sự can đảm, bình tĩnh, với cả sự u uất căm hờn dồn nén bật ra thành sức mạnh. Trước khi hành động, ông lặng lẽ ngồi uống một chum rượu, phải chăng là uống cả nỗi giận, nỗi đau lòng để lấy thêm sức mạnh?

Rất giản dị, giản dị đến khó tin nhưng lại rất thật thà cách bắt sấu của ông, đó là một loại suy nghĩ tài tình và vô cùng đơn giản để sấu từ chỗ chống lại con người đã quay sang tiếp sức với con người. Những cây mốp, cây cóc kèn quen thuộc xung quanh đó đã cùng con người đấu tranh bảo vệ cuộc sống của mình, cái phần hiền hòa hữu ích của thiên nhiên, qua trí tuệ con người đã chế ngự cái phần hoang dại, dữ dội, khắc nghiệt của chính thiên nhiên ấy.

"Thực là bậc thánh của xứ này rồi! Mưu kế như vậy thật quá cao cường!". Lời ca ngợi của mọi người đối với ông Năm Hên cũng là lời khẳng định mạnh mẽ tài trí và tư thế làm chủ của con người ở chốn "dưới sông sấu lội, trên bờ cọp um" này. Từ cuộc đời sống tủi nhục đau thương, những người nông dân ấy đã tràn xuống chốn rừng xanh nước đỏ này tìm sự sống tự do, và tự cuộc đấu tranh quyết liệt để giành lấy sự sống từ tay thiên nhiên mà con người đã lớn lên, đã mài sắc lòng dũng cảm và trí thông minh để bước lên ngôi vị chủ nhân của sông rạch, đất rừng. Thiên nhiên càng khắc nghiệt, con người càng nỗ lực tỉnh táo, càng bền bỉ kiên gan sự sống của mình. Sống với thiên nhiên hoang dã, con người vừa hòa nhập vào đó, lại vừa vươn lên và thống trị nó. Đó là sức bất diệt của con người, đặc biệt là con người cực Nam Tổ quốc.

Nhưng trong cuộc đấu tranh sinh tồn ấy, con người vẫn sống với nhau chan chứa tình người. Điều đó cũng là một nguồn sức mạnh sâu xa vững chãi, để con người chiến đấu và chiến thắng. Câu hát ảo não, ai oán mà phẫn nội của ông Năm Hên, trở đi trở lại trong tác phẩm, day dứt một tiếng chuông cầu hồn cho những người đã bỏ thân vì hùm tha sấu bắt. Ông không chỉ hát lên cho vong hồn người anh bỏ mình mười hai năm về trước, mà còn hát lên cho bao nhiêu vong hồn oan khuất đang lang thang trong chốn rừng thẳm, sông dài. Hai lần câu hát vẳng lên bao phủ lấy cuộc bắt sấu của ông, rất thực mà như huyền thoại là lời hát ai oán tỉ tê đắng cay, u uất. Hai lần câu hát vẳng lên là tiếng vọng của nỗi đau mười hai năm dồn nén, hay bao nhiêu năm con người ra đi khai phá đất rừng…

Câu chuyện kết thúc lặng lẽ trong làn khói ngang nghi ngút, trong tiếng hát vừa não nùng, vừa thê lương, phẫn nộ, ghê rợn trong giọt nước mắt sụt sùi nhớ thương và đau xót. Nhưng ở ông Năm Hên, không một giọt nước mắt, chỉ có đôi mắt đỏ ngầu dồn tụ tất cả nước mắt chảy ngược vào lòng. Con người sống và chiến đấu cho cuộc sống của chính mình, nhưng họ cũng sống và chiến đấu thay cho bao người đã khuất. Vì thế mà ông Năm thay

mặt cho cõi sống mà hát lên cái phần tâm linh vọng về nguồn cội, vọng về bao người nơi cõi chết.

Toàn bộ câu chuyện bắt sấu chìm lấp trong không khí hoang sơ, dữ dội và lạ lùng, phảng phất không khí thời tiền sử: từ câu mở chuyện đầu tiên: "Nơi sông rạch, cá sấu là giống hung nhứt" cho đến câu cuối cùng lặng xuống, kết thúc bằng câu hỏi tu từ duy nhất, để ngỏ câu chuyện với âm hưởng trĩu nặng, xót xa ngân dài… Từ nốt nhạc chiến thắng vút cao, lời văn cứ trầm xuống dần để cuối cùng chốt lại trong một dấu nặng. Một dấu nặng âm vang biết bao điều tâm sự ngổn ngang tê tái…

Hầu như toàn bộ truyện chỉ in đậm hai mảng màu xanh và đỏ. Rừng U Minh hạ bạt ngàn màu xanh, tương phản với những điểm đỏ như sắc máu.

Cuối truyện, bỗng nổi lên đôi mắt đỏ ngầu và bóng nhang cháy đỏ. Phải chăng là, trong màu xanh bạt ngàn của sự sống vẫn ẩn chứa sắc đỏ dồn tụ những đau thương, những máu, mồ hôi, nước mắt và cả nghị lực, bản lĩnh, cốt cách kiên cường của con người?

Có những lúc, nỗi đau của tác giả như tràn ra hòa vào nỗi đau của nhân vật. Sơn Nam viết *Bắt sấu rừng U Minh Hạ* không chỉ với vốn hiểu biết rộng của một nhà khảo cứu hay với năng lực quan sát và thao tác tinh tế của một nhà văn mà cao hơn hết là với một trái tim tha thiết yêu thương gắn bó với con người và xứ sở của một vùng phương Nam Tổ quốc.

Đọc câu chuyện mộc mạc giản dị này, ta như cùng nhà văn theo dấu chân những người mở đất tìm đến những vùng xa lạ, những rạch Cái Tàu, rạch Cà Bơ He, rừng U Minh Hạ… Ta bàng hoàng trước hình ảnh đàn sấu bị bắt để rồi lại cảm phục và thương yêu bao nhiêu trước câu chuyện bắt sấu giản đơn mà cao cường thần tình… Câu chuyện đậm đà phong vị địa phương Nam Bộ qua những phương ngữ, những cách ví von thân thuộc: "Sấu ở giữa rừng nhiều như trái mù u chín rụng"… Trong cái rậm tối của rừng sâu, lại sáng lên vẻ đẹp của con người Việt Nam với sức sống bất diệt, với trái tim thủy chung ân nghĩa, và chắc chắn sẽ không chịu khuất phục trước bất kỳ "kẻ thù hai chân" nào.

Từ thuở mang gươm đi mở cõi…

Không hiểu sao câu thơ của Huỳnh Văn Nghệ cứ ám ảnh trong tôi suốt những trang truyện của Sơn Nam. Hình như ánh thép của thanh gươm bảo vệ sự sống ấy vẫn còn lóe sáng, đồng vọng trong cuộc sống ngày nay, để làm nên một linh hồn xứ sở…

Phạm Ngọc Lan – Lớp 12CD

Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, TP. Hồ Chí Minh